Ch4 - Bốn Pháp - III. Phẩm Uruvelā (Uruvelavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

288 KINH TĂNG CHI Bộ

IIL PHẨM URUVELÃ (URUVELAK4GGA)

I. KINH TẠI URUVELÃ THỨ NHẤT (Pathamauruveỉasutta)3233 (4 II. 20) 21. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelã/3 trên bờ sông Neranjara, dưới cây bàng Ajapãla5 khi mới thành Chánh giác. Trong khi Ta thiền tịnh độc cư5 này các Tỷ-kheo? tư tưởng sau đây được khởi lên: "Thật là khó khăn sống không cung kính, không vâng lời; vậy Ta hãy cung kính, đảnh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Ba-la-m6n." Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ: "Vói mục đích làm cho đầy đủ giới uẩn chưa được đây đủ9 Ta hãy cung kính, đảnh lê và sông y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn khác; nhtrng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn5 chư thiên hay loài người, có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giới đầy đủ hơn Ta, mà Ta có thể cung kính, đảnh lễ, sông y chỉ. Với mục đích làm cho đầy đủ định uẩn chưa được đầy đủ... Với mục đích làm cho đầy đủ tuệ uẩn chưa được đầy đủ... Với mục đích làm cho đầy đủ giải thoát uẩn chưa được đầy đủ9 Ta hãy cung kính, đảnh lễ và sống y chỉ vào một vị Sa-môn hay Bà-la-môn khác; nhưng Ta không thấy một chỗ nào trong thế giới chư Thiên, Ác ma và Phạm thiên, giữa quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư thiên hay loài người, có một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác, với giải thoát đầy đủ hơn Ta, mà Ta có thể sống cung kính, đảnh lễ, sống y chỉ.^, Rồi này các Tỷ-kheo? Ta suy nghĩ như sau: "Với pháp này mà Ta đã chơn chánh giác ngộ, Ta hãy cung kính đảnh lễ và sống y chỉ pháp ấy." Rôi Phạm thiên Sahampati, với tâm tư của mình biêt tâm tư của Ta, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng như vậy5 Phạm thiên Sahampati biến mất ở Phạm thiên giới và hiện ra trước mặt Ta.

32 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1188. 0321CÍ8); Tạp A-hàm kỉnh (T.02. 0101.101. 0410a03). 33 Ưruvelã, ở Magadha. UdA. 26 giải thích là đống cát. Xem s. I. 138; KS. I. 174; Asl. 219.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 289

Rôi Phạm thiên Sahampati đăp thượng y vào một bên vai, với đâu gôi chân mặt quỳ trên dất, chắp tay hướng đến Ta và thưa với Ta: "Nhu vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, trong thời quá khứ? các vị A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chư Tôn giả ấy đã cung kính đảnh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp. Bạch Thế Tôn; trong thời vị lai, các vị sẽ thành A-la-hán Chánh Đẳng Giác, chư Tôn giả ấy sẽ cung kính đảnh lễ5 sống y chỉ vào Chánh Ẹháp. Bạch Thế Tôn5 mong rằng thời hiện tại, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, hãy cung kính đảnh lễ, sống y chỉ vào Chánh pháp." Phạm thiên Sahampati nói như vậy. Sau khi nói như vậy5 lại nói thêm như sau:

Chư Phật thời quá khứ, Chư Phật thời vị lai? Và đức Phật hiện tại, Đoạn sâu muộn nhiêu người. Tất cả các vị ấy, Đã5 đang và sẽ sống, Cung kính và đảnh lễ, Pháp chơn chánh vi diệu. Pháp nhĩ là như vậy, Đối với chư Phật-đà5 Vậy muốn lợi cho mình, Ước vọng làm Đại nhân, Hãy cung kính đảnh lễ, Pháp chơn chánh vi diệu. Hãy ghi nhớ giáo pháp, Chư Phật Chánh Đẳng Giác. Này các Tỷ-kheo9 Phạm thiên Sahampati nói như vậy; nói vậy xong, đảnh lễ Ta, thân hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ. Rồi này các Tỷ-kheo5 sau khi biết được thỉnh nguyện của Phạm thiên, và thích ứng với Ta, Ta sống cung kính, tôn trọng và y chỉ pháp mà Ta đã tự chánh đẳng giác. Và này các Tỷ-kheo, vì rằng chúng Tăng thành tựu sự cao cả nên Ta tôn trọng đặc biệt chúng Tăng.34 II. KINH TẠI URUVELÃ THỨ HAI (Dutiyauruvelasutta) (A. II. 22) 22. Một thời, này các Tỷ-kheo, Ta trú ở Uruvelã, trên bờ sông Neranjara, dưới cây bàng Ajapala, khi mới thành Chánh giác. Rồi này các Tỷ-kheo, rất nhiêu Bà-la-môn già cả, trưởng lão5 các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc dời, đã đạt mức cuối tuổi đời9 đi đến Ta; sau khi đến, nói lên với Ta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn

34 Tibbas-aravo. đoạn nay không co trong s. I. Trong AA. III. 27, co giải thích răng khi nào Tăng chúng được kính lê? Chính khi Mahãpajãpatĩ cúng y cho đức Phật và đức Phật bảo nên cúng cho chúng Tăng. Như vậy, cả đức Phật và chúng Tăng đều được cung kính. Xem M. III. 253.

ây nói với Ta như sau: "Thua Tôn giả Gotama, chúng tôi được nghe như sau: 'Sa-môn Gotama không có kính lễ, không có đứng dậy9 không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả5 trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời5 đã đạt mức cuối tuổi đời/ Thưa Tôn giả Gotama, có phải sự tình là như vậy khônệ? Neu Ton giả Gotama không có kính lễ? không có đứng dậy, không có lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão5 các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt mức cuối tuổi đời? sự tình như vậy5 thưa Tôn giả Gotama là không được tốt dẹp.” Này các Tỷ-kheo5 về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Các Tôn giả này không hiểu gì về Trưởng lão5 hay các pháp tác thành vị Trưởng lO." Nêu Trưởng lão? này các Tỷ-kheo, là tám mươi tuôi5 hay chín mươi tuôi5 hay một trăm tuổi dời, và nếu vị ấy nói phi thời, nói phi chân, nói phi nghĩa, nói phi Pháp, nói phi Luật? nói những lời không đáng giữ gìn5 lời nói không hợp thời co, không hợp lý, không có giới hạn, không có liên hệ đến mục đích, thời vị ấy chỉ được gọi là vị Trưởng lão ngu. Nếu là một vị tuổi trẻ5 này các Tỷ- kheo? một thanh niên còn non trẻ, tóc đen nhánh, trong tuổi hiền thiện của đời, còn trong tuổi thanh xuân, vị ấy nói lời đúng thời, nói lời chân thực? nói lời có nghĩa, nói lời đúng Pháp, nói lời đúng Luật, nói những lời dáng giữ gìn? lời nói hợp thời co, hợp lý5 có giới hạn, liên hệ đến mục dích, thời vị ấy được gọi là vị Trưởng lão hiền trí. Này các Tỷ-kheo5 có bốn pháp tác thành Trưởng lão này. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (Pãtimokkha), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp; vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, tích tụ điều đã

nghe, thuyết những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn5 có nghĩa, đê cao Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh và các pháp như vậy. vị ấy nghe nhiều, thọ trì đọc tụng bằng lời. quán sát với ý, thể nhập với chánh kiến; đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm? hiện tại lạc trú, có được không khó khăn? có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, bốn pháp này tác thành vị Trưởng lão. Ai với tâm cống cao, Nói nhiều lời phù phiếm, Với tư duy không định, Như thú không ưa pháp, Xa địa vị Trưởng lão5 Ác kiến, không kính trọng. Và ai đủ giới hạnh, Nghe nhiều, trí biện tài, Sống chế ngự, bậc Trí,

Đối với tất cả pháp? Vị ấy với trí tuệ5 Quán thấy chơn ý nghĩa, Đạt cứu cánh các pháp, Không hoang vu, biện tài5 Đoạn tận sanh và chết? Viên mãn hành Phạm hạnh. Vị ấy Ta gọi tên5 Trưởng lão không lậu hoặc, Do đoạn trừ lậu hoặc5 Được gọi là Trưởng lão. III. KINH THẾ GIỚI (Lokasuttăý5 (A, II. 23) 23. Này các Tỷ-kheo, thế giới35 36 được Như Lai chánh đẳng giác. Như Lai không hệ lụy đối với đời. Này các Tỷ-kheo5 thế giới tập khởi được Như Lai chánh đẳng giác. Thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận. Này các Tỷ-kheo5 thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác. Thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ. Này các Tỷ-kheo? con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác. Con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai tu tập. Cái gì5 này các Tỷ-kheo5 trong toàn thế giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người, được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến5 được tầm cầu? được ý tư sát5 tất cả đều được Như Lai chánh đẳng giác; do vậy? được gọi là Như Lai. Từ đêm9 này các Tỷ-kheo9 Như Lai được Chánh đẳng giác, đến đêm Như Lai nhập Niết-bàn, trong thời gian ấy, điều gì Như Lai nói lên, tuyên bố, tất cả là như vậy? không có khác được; do vậy, được gọi là Như Lai. Này các Tỷ-kheo5 Như Lai nói gì thì làm vậy, làm gì thì nói vậy. Vì rằng nói gì thì làm vậy5 làm gì thì nói vậy, nên được gọi là Như Lai. Này các Tỷ-kheo5 trong toàn thê thê giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người, Như Lai là bậc Chiến Thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến, đại tự tại; do vậy, được gọi là Như Lai. Do thăng tri thê giới, Đúng như thật như vậy5 Ly hệ mọi thế giới, Không chấp thủ thế giới.

35 Tham chiếu: Thế gian kỉnh (T.01. 0026.137. 0645ỒỒ09); Tạp.(7.02. 0099.894. 0224c28). 36 AA. IIL 31: Lokotỉ dukkhasaccam (“Thế gi&i" chí cho Sự thật về khổ). Xem D. IIL 135; It. 121.

Thắng tất cả bậc Trí,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Cảm thọ tôi thăng tịnh,
Niết-bàn5 không sợ hãi.
Vị này đoạn lậu hoặc,

Bạc Giác Ngọ, Trí òi
Không dao động, nhiễu loạn,
Nghi ngờ được chặt đứt.
Đạt diệt tận mọi nghiệp,
Giải thoát, diệt sanh y,
Là Thế Tôn, ía Phật,
Bậc Sư Tử Vô Thượng,
Trong thế giới, thiên giới5
Chuyển bánh xe Pháp luân,
Như vậy hàng thiên, nhân,
Đến quy y đức Phật,
Gặp nhau đảnh lễ Ngài,
Vĩ đại không sanh hữu.37
Điều phục5 bậc Tối Thượng,
Trong người được điều phqc,
An tịnh5 bậc Ẩn Si,
Những người được an tịnh5
Giải thoát, bậc Tối Thượng,
Những người được giải thoát,
Vượt qua, bậc Tối Thắng,
Những người được vượt qua.
Như vậy họ lễ Ngài,
Vĩ đại5 không sanh hữu,
Thiên giới, thế giới này5
Không ai được bằng Ngài.

IV. KINH KÃLAKA (KãỊakãrãmasutta) (Ắ. II. 24)

24. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãketa, tại khu vườn KãỊaka.38 Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo!

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

r . . f f

Cac Ty-kheo ay vâng dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo9 cái gì trong toàn thê giới với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quân chúng Sa-môn5 Bà-la-môn5 chư thiên và loài người,

37 Vĩtasãrada'. Không còn mọc lại. Xem It. 76. 38 Vị này là một người giàu có đã cúng một khu vườn cho chúng Tăng.

được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý tư sát, tất cả Ta đều biet. Này các Tỷ-kheo, cái gì trong toàn thế giới này với Thiên giới,

Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quân chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người, được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu5 được ý tư sát, Ta đã được biết rõ như sau: "Tất cả đều được Như Lai biết đến. Như Lai không có dựng đứng lên.„39 Này các Tỵ-kheo, nếu Ta nói rằng: "Ta biết tất cả, những gì tronậ toàn thế giới... được thấy... được ý tư sát", như vậy là có nói láo trong Ta. Nếu Ta nói như sau: "Ta, cả hai biết và không biết", như vậy là có nói láo trong Ta. Nếu Ta nói như sau: "Ta không biết và cũng không phải không biết", như vậy là có nói láo trong Ta. Như vậy có lỗi trong Ta. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 Như Lai là vị đã thấy những gì cần thấy, nhưng không có tưởng tượng điều đã được thấy, không có tưởng tượng những gì không được thấy, không có tưởng tượng những gì cần phải thấy, không có tưởng tượng đối với người thấy. Đã nghe những gì cần nghe, nhưng không có tưởng tượng điều đã được nghe, không có tưởng tượng những gì không được nghe, không có tưởng tượng những gì cần phải nghe, không có tưởng tượng đối với người nghe. Đã cảm giác những gì cần cảm giác, nhưng không có tưởng tượng điều đã được cảm giác, không có tưởng tượng những gì không được cảm giác, không có tưởng tượng những gì cần phải cảm giác, không có tưởng tượng đôi với người cảm giác. Đã thức tri những gì cân thức tri, nhưng không có tưởng tượng điêu đã được thức tri, không có tưởng tượng những gì không được thức tri, không có tưởng tượng những gì cần phải thức tri, không có tưởng tượng đối với người thức tri. Như vậy9 này các Tỷ-kheo5 Như Lai đối với các pháp được thấy, được nghe, được cảm giác, được thức tri, đều đã biết rõ9 nên vị ấy là như vậy.40 Lại nữa5 hơn người như vậy, không có ai khác tối thượng hơn và thù thắng hon, Ta tuyên bố như vậy. Cái gì được thấy, nghe, Được cảm giác5 chấp trước, Được nghĩ là chân thực5 Bởi các hạng người khác. Giữa những người thấy vậy, Ta không phải như vậy5 Những điều họ tuyên bố5 Dầu là thật hay doi9

39 AA. III. 40: Tam tathãgato na upatịhãsĩtỉ tam chadvãrỉkam ãrammqnam tathãgato tanhãya vã ditịhỉyã vã na upatthasi na upaganchi ("Nhu Lai không có dựng đứng lên điêu ny" nghĩa là Như Lai không có dự vào, không tạo nến sáu trần này bằng tham ai hay tà kiến)? 40 Sn. 97: ... Asỉto tãdỉpavụccate sa brahmã (Tự tại nên gọi là Bà-la-môn). Xem UdA. 128, 130 giải thích tathăgata một cách đầy đủ.

Ta không xem tối hậu.41 Ta trong thời đã qua, Thấy được mũi tên này, Loài người bị câu móc. Ta biết và Ta thấy, Các đức Phật Như r Lai, Không tham đăm như vậy. V KINH PHẠM HẠNH (Brahmacaríyasutta) (A, II. 26) 25. Phạm hạnh được sống, này các Tỷ-kheo9 không vì mục đích lừa dối quần chúng; không vì mục đích mơn trớn quần chúng; không vì mục đích được lợi ích về lợi dưỡng, cung kính, danh vọng; không vì mục đích được lợi ích thoát khỏi lời phê bình bàn tán; không với ý nghĩ: "Mong quần chúng biết Ta như vay." Và này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh này được sống với mục đích chế ngự, với mục đích đoạn tận5 với mục đích ly tham, với mục đích đoạn diệt. Với mục đích chế ngự, Với mục đích đoạn tận, Là đời sống Phạm hạnh, Tránh ĩ xa lời . nói suông. . ' Thê Tôn đã tuyên bô5 Đi đến nhập Niết-bàn, Con đường này được đi, Bởi Đại nhân, Đại sĩ. Ai dấn bước thực hành, Đúng như lời Phật dạy, Sẽ chấm dứt khổ đau5

Làm theo Đạo sư dạy. VI. KINH KẺ LỪA DỐI (Kuhasutta)42 (A. II. 26) 26. Những vị Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo5 lừa dôi? cứng đâu, lăm môm lắm miệng, hoang dâm, hỗn hào, không có định tinh, những Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo của Ta. Những Tỷ-kheo ấy đã rời khỏi Pháp, Luật này, và họ không đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp, Luật này. Và này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo nào không lừa dối, không lắm mồm lắm miệng5 có trí, không cứng đầu5 khéo định tữih, những Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo của Ta. Và

41 AA. III. 41: Saccam musã vãpi param daheyyãtỉ tesu sayam samvutasankhãtesu ditthigatikesu tathãgato tãdĩ tesam ekampỉ vacanam ^ỉdameva saccarn moghamanna"ntỉ evam saccam musã vãpỉ param uttamamkatva na odaheyya, na saddaheyya, na pattiyãyeyya (í4Dâu là chân thật hay gian dôi, Ta không xem tôi hậu nghĩa là giữa những người tự cho là có tiêt chê, có (tà) kiên như vậy, đôi với lời của họ, Như Lai nghĩ răng 4 Sự thật này là tưởng tượng giả tạo9; như vậy dâu là chân thật hay gian dôi, Tk T1 . T • ~ 1 1 A tX JÁ• 1 A 1y . 1 Ạ J ,11. >> . • - 11 J 1 Á 1 _ Như Lai cũng khồng xem là tồi hậu, là cao nhât, không thê tin, không thê dựa vào). 42 Tham chiếu: It. 108, 112; Tạp.(T.02. 0099.553. 0145a08).

những Tỷ-kheo ấy không rời khỏi Pháp, Luật này, và họ đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, tăng rộng trong Pháp, Luật này.

Kẻ lưa dối5 cứng dầu,
Kẻ lắm mồm, hoang dâm,
Kẻ hỗn hào, không định,
Không tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đăng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng;
Không lừa5 không lắm mồm,
Có trí, không cứng đầu,
Với tâm khéo định tĩnh,
Họ tăng trưởng các pháp,
Được bậc Chánh Đẳng Giác,
Tuyên bố và thuyết giảng.

VII. KINH BIẾT ĐỦ (SantuỊIhisutta) (Ả. II. 26) 27. Này các Tỷ-kheo, cỏ bốn pháp này là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Thế nào là bốn? Trong các loại y, này các Tỷ-kheo9 y phấn tảo (y lượm từ đống rác) là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Trong các loại đồ ăn, này các Tỷkheo, khi khất thực từng miêng là không quan trọng, dê được và không phạm lỗi. Trong các sàng tọa, này các Tỷ-kheo, gốc cây là không quan trọng, dễ được và không có phạm lôi. Trong các loại dược phâm, này các Tỷ-kheo? nước đái quỷ là không quan trọng, dễ được và không có phạm lỗi. Bốn loại, này các Tỷ-kheo9 không quan trọng, dễ được, không có phạm lỗi này; này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo biết đủ với các loại không quan trọng, dễ được này, Ta tuyên bô răng đây

là một trong những chi phân của Sa-môn hạnh. Biết đủ với sự vật? Không quan trọng, dễ được, Lại không có phạm tội? Tam không bị phiền nhiễu, về vấn đề trú xứ, Y áo và ăn uông5 Tam không bị lo lắng, về phương hướng phải di, Các pháp được tuyên bố, Thuận lợi Sa-môn hạnh, Chúng được có đầy đủ9 Với vị biết vừa đủ5 Với vị không phóng dật5 Tinh cần trong học tập.

VIII. KINH TRUYỀN THỐNG BẬC THÁNH (Ariyavamsasutta) (Ả. II. 27) 28. Có bốn truyền thống bậc Thánh,4344 này các Tỷ-kheo? được biết là tối sơ (aggannã), có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm5 vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bốn? Ở dây, nàỵ các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại y nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại y nào, không vì nhận y phục mà rơi vào sự tầm cầu bất chính, không thích hợp. Nếu không được y, không có lo âu tiếc nuôi; nêu được y, không có tham lam, mê say, tham đăm; thây sự nguy hiêm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly,44 vị ấy hưởng thọ y, không vì biết đủ với bất cứ loại y nào mà khen mình chê người. Ai ở dây, khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm? này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên truyên thống bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào, không vì nhận khất thực mà rơi vào sự tâm câu bất chính, không thích hợp. Nêu không được đô ăn khất thực5 không có lo âu tiêc nuôi; nêu được đô ăn khất thực5 không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ đồ ăn khất thực5 không vì biết đủ với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm, này các Tỷ-kheo, đấy gọi là Tỷ-kheo đứng ở trên truyên thông bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biêt là tôi sơ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biêt đủ với bât cứ loại sàng tọa nào, và nói lời tán thán sự biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào, không vì nhận sàng tọa mà rơi vào sự tâm câu bât chính, không thích hợp. Nêu không được sàng tọa5 không có lo âu tiếc nuối; nếu được sàng tọa, không có tham lam, mê say, tham đắm; thấy sự nguy hiểm và với trí tuệ thấy được sự xuất ly, vị ấy hưởng thọ sàng tọa5 không vì biết đủ với bất cứ loại sàng tọa nào mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác, chánh niệm5 này các Tỷ-kheo5 đấy gọi là vị Tỷ-kheo đứng ở trên truyền thống bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa thích tu tập, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận5 vui thích đoạn tận; nhưng không vì ưa thích tu tap, vui thích tu tập, ưa thích đoạn tận? vui thích đoạn tận mà khen mình chê người. Ai ở đây khôn khéo, không có thụ động, tỉnh giác5 chánh niệm5 này các Tỷ-kheo9 đấy gọi là Tỷ-kheo đứng trên truyền thống bậc Thánh, kỳ cựu, được nhận biết là tối sơ.

43 Ạrỉyavamsa'. Phần lớn kinh nàỵ được đề cập trong D. III. 224, Sangĩtỉ Suttanta. Đây là truyền thống thứ tám, bảy truyền thống đau là Khattiyavamsa, Brahmanavamsa, Vessavamsa, Suddavamsa, Samanavamsa, Kulavamsa, Rajavamsa. Xem AA. III. 44. 44

AA. III. 52: Nissaranapannoti "'yãvadeya sĩtassa patỉghãtãyã^tỉ vuttam nissaranameva pạiãnanto (Trí tuệ thây được sự xuât ly nghĩa la Diet rõ việc xuât ly, nói răng chỉ đê ngăn ngừa sự lạnh).

Bốn truyền thống bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo5 được biết là tối sơ, có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn5 Bà-la-môn có trí quở trách. Thành tựu bốn truyền thốnệ bậc Thánh này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trú ở phương Đông5 vị ây nhiêp phục không hoan hỷ5 không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Nếu trú ở phương Tây, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ5 không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Neu trú ở phương Bắc, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ5 không hoan hỷ không nhiêp phục vị ây. Nêu trú ở phương Nam, vị ấy nhiếp phục không hoan hỷ, không hoan hỷ không nhiếp phục vị ấy. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo5 vì bậc trí nhiêp phục không hoan hỷ và hoan hỷ. Hoan hỷ không nhiêp phục? Không nhiếp phục bậc trí, Không hoan hỷ không nhiếp, Không nhiếp phục bậc trí,45 Bậc trí nhiếp phục được, Nhiếp phục không hoan hỷ. Vị xóa bỏ mọi nghiệp,45 46 Trừ khử và ngăn chặn5 Như vàng ròng Diêm-phù, Ai xứng đáng cất giữ? Chư thiên khen vị ấy, Phạm thiên cũng tán thán. IX. KINH PHÁP CỦ (Dhammapadasutta) (A. II. 29) 29. Có bốn pháp cú5 này các Tỷ-kheo5 được biết là tối so, có đã lâu đời5 được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ khônệ bị tạp nhiễm, không bị các Sa- môn5 Bà-la-môn có trí quở trách. Thế nào là bon? Không tham, này các Tỷ-kheo5 là pháp cú được biết là tối sơ? có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa- môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Không sân, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Chánh niệm, này các Tỷ-kheo5 là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Chánh định, này các Tỷ-kheo, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Bôn pháp cú này, này các Tỷ-kheo, được biêt là tôi sơ5 có đã lâu đời9 được

45 AA. III. 61 viết: Tattha dhĩrantỉ vĩriyavantam. Nãratỉ dhĩrcụn sahatĩti idampurỉmasseva kãranavacanam ("Sịt kiên định hay bậc trí" có nghĩa là vị luôn nỗ lực, tinh tấn). 46 AA. III. 61: Sabbakammayỉhãyĩnantỉ sabbam tebhũmakạkammam caịitvã parỉcchỉnnam parivatumam katvã thitam. (4íĐoạn dứt tât cả nghiệp^, nghĩa là dứt bỏ tât cả nghiệp trong ba cõi, an trú trong sự giải thoát tịch tịnh).

biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn9 Bà-la- môn có trí quở trách. Hãy sông không có tham, Với tâm không có sân, Chánh niệm và nhất tâm, Nội tâm khéo định tĩnh. X. KINH CÁC DU SĨ (Paribbajakasutta) (A. IL 29) 30. Một thời, Thế Tôn trú ở Rặiagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Lúc bây giờ, nhiêu du sĩ danh tiêng, có thời danh, sông tại khu vườn du sĩ trên bờ sông Sappinĩ, như các du sĩ

Annabhãra, Varadhara, Sakuludãyĩ, và một số du sĩ danh tiếng, có thời danh khác. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đi đến khu vườn của các du sĩ trên bờ sông Sappinĩ; sau khi đến5 ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; rồi Thế Tôn nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: Có bốn pháp cú này, này các du sĩ, được biết là tối sơ, đã có lâu đời? được biết là truyền thống, kỳ cựu5 không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ khônệ bị tạp nhiễm, không bị các Sa-môn5 Bà-la- môn có trí quở trách. Thế nào là bôn? Không tham, này các du sĩ, là pháp cú được biết là tối sơ5 có đã lâu đời, được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm, không bị các Sa- môn? Bà-la-môn có trí quở trách. Không sân? này các du si, là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Chánh niệm? này các du sĩ, là pháp cú được biêt là tôi sơ... có trí quở trách. Chánh định, này các du sĩ? là pháp cú được biết là tối sơ... có trí quở trách. Này các du si, có bốn pháp cú này được biết là tối sơ, có đã lâu đời? được biết là truyền thống, kỳ cựu, không có tạp nhiễm, trước không bị tạp nhiễm, nay không bị tạp nhiễm, vị lai sẽ không bị tạp nhiễm5 không bị các Sa-môn, Bà-la- môn có trí quở trách. Này các du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la- môn? dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không tham này; tuy vậy, vị ấy vân có lòng tham, tham đăm săc bén trong các dục.,, Đôi với người ây, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời5 rồi Ta thấy uy đức của vị ấy." Thật vậy5 này các du sĩ5 sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa- môn hay Bà-la-môn như vậy đã tự mình chứng được pháp cú không tham này sẽ được nêu rõ là có lòng tham, tham đắm sắc bén trong các dục. Này các du si, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la- môn5 dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú không sân này; tuy vậy5 tâm của

vị ấy vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiểm hận.^, Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên? hãy để vị ấy trả lòi, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy." Thật vậy, này các du si, sự kiện này không xảy ra5 rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự chứng được pháp cú không sân này sẽ được nêu rõ là tâm vẫn có sân, trong ý vẫn có tư duy hiểm hận. Này các du sĩ, ai nói như sau: "Nhung tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la-môn5 dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh niệm này; tuy vậy? tâm của vị ấy vẫn thất niệm, không có tỉnh giC.” Đối với người ấy, Ta có thể nói như thế này: "Hãy để vị ấy nói lên? hãy để vị ấy trả lời, rồi Ta thấy uy đức của vị ấy." Thật vậy, này các du sĩ, sự kiện này không xảy ra5 rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn, đã tự mình chứng được pháp cú chánh niệm này sẽ được nêu rõ là thất niệm, không có tỉnh giác. Này các du sĩ, ai nói như sau: "Nhưng tôi sẽ chỉ ra một Sa-môn hay Bà-la- môn5 dầu cho vị này có tự chứng được pháp cú chánh định này; tuy vậy vị ấy vẫn không định tĩnh, tâm vẫn dao d0ng." Đối với người ấy, Ta có thể nói như úiế này: "Hy để vị ấy nói lên. Hãy để vị ấy trả lời, rồi ĩa thấy uy đức của vị ấy." Thật vậy, này các du si, sự kiện này không xảy ra, rằng một Sa-môn hay Bà-la-môn đã tự mình chứng được pháp cú chánh định này sẽ được nêu rõ là không định tĩnh? tâm vẫn dao động. Này các du sĩ, nếu có ai nghĩ rằng, cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện

tại5 bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp được khởi lên cho vị ấy. Thế nào là bốn? Nêu Tôn giả chỉ trích, bài xích pháp cú không tham, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lòng tham, có lòng tham sắc bén đối với các dục, các vị ấy cần phải được Tôn giả đảnh lê, các vị ây cần phải được Tôn giả tán thán. Nêu Tôn giả chỉ trích pháp cú không sân... chỉ trích pháp cú chánh niệm... chỉ trích pháp cú chánh định, thời các Sa-môn hay Bà-la-môn nào không định tâm, tâm bị dao động? các vị ấy cần phải được Tôn giả đảnh lễ, các vị ấy cần phải được Tôn giả tán thán. Này các du si, ai nghĩ rằng cần phải chỉ trích, cần phải bài xích bốn pháp cú này, thời ngay trong hiện tại, bốn sự phản kháng chỉ trích xứ đúng pháp này được khởi lên cho vị ấy. Này các du sĩ, cho đến các dân chúng ở Ukkalã và dân chúng Vassa, dân chúng Bhanna theo Vô nhân luận, theo Vô tác luận5 theo Hư vô luận, những vị ấy cũng đã không nghĩ rằng bốn pháp cú này cần phải chỉ trích, cần phải bài xích. Vì cớ sao? Vì sợ bị quở trách, phẫn nộ5 công kích. Thường không sân5 chánh niệm5 Nội tâm khéo định tĩnh, Tham nhiếp phục, học tập, Được gọi không phóng dật.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.